

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 104/2020/QĐST-HNGĐ

Điện Bàn, ngày 01 tháng 4 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 34/2020/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 02 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Th, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tổ 7, thôn Hạ Nông Tây, xã Điện Phước, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Th1, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ 7, thôn Hạ Nông Tây, xã Điện Phước, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ngân hàng chính sách xã hội thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Địa chỉ trụ sở: Số 01 Lê Quý Đôn, phường Vĩnh Điện, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Do ông Nguyễn Hữu Ch – Chức vụ: Giám đốc là đại diện theo pháp luật. Ông Nguyễn Hữu Ch ủy quyền cho ông Võ Tấn L – Chức vụ: Phó giám đốc tham gia tố tụng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 53, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình, Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lê Thị Th và ông Nguyễn Văn Th1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Th và ông Nguyễn Văn Th1 thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Có 01 con chung tên là Nguyễn Thị Yên Nh, sinh ngày 24/7/2009.

Giao con Nguyễn Thị Yên Nh cho bà Lê Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng (Nguyễn Thị Yên Nh hiện nay đang sống chung cùng bà Lê Thị Th).

Ông Nguyễn Văn Th1 phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với bà Lê Thị Th số tiền là 2.000.000đ/tháng (Hai triệu đồng, một tháng) cho đến khi Nguyễn Thị Yên Nh thành niên (đủ 18 tuổi). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4/2020.

Ông Nguyễn Văn Th1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn theo Luật Hôn nhân và Gia đình.

2.3. Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận.

Giao chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA; số loại SIRIUS; Biển kiểm soát: 92D1-331.72; số khung: RLCS5C6HOFY109268 do ông Nguyễn Văn Th1 đứng tên làm chủ sở hữu cho bà Lê Thị Th quản lý, sử dụng (chiếc xe trên hiện nay bà Lê Thị Th đang quản lý, sử dụng).

Bà Lê Thị Th và ông Nguyễn Văn Th1 phải có nghĩa vụ lập thủ tục chuyển quyền sở hữu đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA; số loại SIRIUS; Biển kiểm soát: 92D1-331.72; số khung: RLCS5C6HOFY109268 theo quy định của pháp luật.

2.4. Về nợ chung: Bà Lê Thị Th và ông Nguyễn Văn Th1 phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam số tiền là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

2.5. Về án phí: Bà Lê Thị Th phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí đối với yêu cầu chia tài sản chung và tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng. Tổng cộng bà Lê Thị Th phải chịu 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) tiền án phí. Bà Lê Thị Th đã nộp đủ án phí tại biên lai thu số 0002351, ngày 07/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thị xã Điện Bàn;
- CCTHADS thị xã Điện Bàn;
- UBND xã Điện Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Nam Trung